

Suy ngẫm về trí thức tinh hoa

12:11 | 13/03/2022

Giới trí thức (giới tinh hoa) có vai trò quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Và điều quan trọng là trí thức đóng góp vào sự "thức tỉnh" xã hội [1]. Trí thức mạnh thì khoa học mạnh, khoa học mạnh thì dân trí tăng cao (khai/tăng dân trí), dân trí cao thì đất nước thịnh cường văn minh (hậu dân sinh). Muốn có tầng lớp trí thức mạnh thì...

TS. Khúc Văn Quý, Đại học Quốc gia Hà Nội

Sự cao quý của danh hiệu giáo sư



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các trí thức năm 1964. Ảnh <http://baotanglichsu.vn/>

Hạt nhân của tầng lớp trí thức là đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học có uy tín cao, mà ở đây là đội ngũ trí thức tinh hoa có học hàm giáo sư, phó giáo cao quý (sau đây gộp chung là GS). Tuy nhiên, nhiệm vụ xây dựng lớp người trí thức ở Việt Nam vẫn gian nan bởi hàng năm tới kỳ phong chức danh GS, hệ thống giáo dục và xã hội lại chứng kiến những tranh cãi, quan điểm và việc lật lại cả những hồ sơ sắp được phong hàm, nhưng chưa đạt chuẩn [2].

Là người công tác trong ngành giáo dục, tham gia hoạt động nghiên cứu và trải nghiệm ở 5 cơ sở nghiên cứu giáo dục ở Việt Nam và Mỹ, tôi có đúc kết những suy nghĩ về đóng góp học thuật và uy tín làm nên danh hiệu GS cao quý. Những suy nghĩ này hình thành dựa trên cả trải nghiệm bản thân qua các môi trường học thuật, quan sát thực tế, và cả nhờ đọc những đóng góp của nhiều tác giả trên văn đàn học thuật Việt Nam những năm vừa qua.

Bài viết chứa đựng 3 nội dung chính. Thứ nhất, bàn về sự cao quý của danh hiệu giáo sư và vì sao ngày nay không thể tách rời yếu tố đó khỏi việc xuất bản học thuật. Thứ hai, bài viết đưa ra một tỷ lệ đóng góp nhằm góp phần phản ánh năng lực, thông qua công trạng khoa học của một người xứng đáng với danh hiệu giáo sư. Cuối cùng, một vài khuyến nghị về cải tiến công việc xét phong học hàm giáo sư, xét từ hai nội dung đã bàn phía trên.

1. Năng lực học thuật

Từ rất nhiều tài liệu và trao đổi với học giới Mỹ, Châu Âu, Úc và Việt Nam, có thể đúc rút ra được yêu cầu đối với danh hiệu giáo sư là đóng góp khoa học chất lượng cao. Như nhiều giáo sư - ví dụ GS Nguyễn Văn Tuấn, Ngô Việt Trung, Lê Tuấn Hoa, Phạm Đức Chính, Nguyễn Ngọc Châu và nhiều người khác - đã trao đổi, công trạng đóng góp cho nền khoa học chính là yêu cầu quan trọng nhất. Nói về điều này, các giáo sư khả kính cũng đã đề cập rõ cả 3 mặt: phẩm chất khoa học, số lượng đóng góp và năng lực đào tạo, dẫn dắt, tạo thế hệ kế tiếp. Tuy nhiên, trong đó tiên quyết phải là sự hoàn thiện về năng lực làm khoa học đạt ngưỡng chuyên gia hàng đầu (within the discipline) [3] của bản thân, phẩm chất khoa học, tư tưởng độc lập, có khả năng dẫn dắt và sức làm việc, khai phá lĩnh vực chuyên môn. Do đó, như GS Nguyễn Văn Tuấn và Lê Tuấn Hoa đã nhiều

lần phát biểu: Không thể lấy hợp tác thay thế cho năng lực độc lập, một yếu tố cốt lõi trong vai trò dẫn dắt khai phá tri thức mới. Không thể lấy số lượng bù đắp cho chất lượng [4,5].

Tuy nhiên, đòi hỏi ngày nay của đời sống khoa học thúc giục các công trình và cá nhân để đạt đến uy tín tầm toàn cầu thì cũng không thể làm quá ít ỏi. Đó là vì cơ sở nghiên cứu - đào tạo có nhu cầu, là vì sự so sánh phẩm cấp đã lên tới tầm quốc tế (chúng ta lưu ý là Việt Nam đã là nước thu nhập trung bình với 100 triệu dân, có 400 trường đại học cao đẳng, hợp tác quốc tế sâu rộng) và còn là vì ngày nay con em các gia đình, các thế hệ giáo viên mới đã được tiếp cận giáo dục chất lượng cao khắp toàn cầu. Thế hệ trẻ đã sớm được chứng kiến sự lao động miệt mài, chăm chỉ, nhận thức được những thành tựu to lớn từ khung cảnh quốc tế và đã kịp mang hình ảnh đó vào hình thành các quan điểm cá nhân về mức độ xứng đáng của cống hiến. Như vậy, về lượng cũng không thể quá ít. Đồng thời, cũng xuất phát từ các tranh cãi về chất lượng khoa học, liên chính học thuật nổi lên gần đây, chúng ta cũng nhận thấy

một nhu cầu rất cấp bách: Một giáo sư phải có được những đóng góp tư tưởng, kiến thức, kỹ năng trên văn đàn hàn lâm hạng nhất toàn cầu. Tôi xin nhấn mạnh tính từ tối quan trọng ở đây "hạng nhất". Lý do rất đơn giản: nếu có tranh cãi, thì sẽ thường xảy ra ở hạng 2-3-4, chứ với thế giới cạnh tranh khốc liệt hàng trăm năm, với hệ thống thang bảng có xét, đánh giá lại liên tục, thì sự công nhận đẳng cấp đóng góp một khi đã ở bảng hạng nhất rất dễ thấy, dễ hiểu và dễ chấp nhận.

Làm sao để nhận diện năng lực học thuật của trí thức? Câu trả lời có thể là một tiêu chuẩn có tính tỷ lệ, dễ ứng dụng và có lý do đúng đắn của nó. Nhưng trước hết, chúng ta bàn về phẩm cấp của thế giới học thuật, trong việc ghi nhận công trạng nghiên cứu. Ta phải nói về các tạp chí hàn lâm. Các tạp chí học thuật là nơi các thế hệ nghiên cứu công bố kết quả công việc, phản ánh tư duy và đóng góp vào những thay đổi của nghề nghiệp. Kể từ khi ra đời ISI giữa thập niên 1960 tới nay, các nhà nghiên cứu toàn cầu coi các tạp chí ISI, ngày nay gọi bằng tên mới là Web of Science sau khi cải tổ, là những tạp chí đáng đọc. Và như vậy, các bài xuất bản trên các "tạp chí đáng đọc" thì mới có nhiều khả năng thu hút giới chuyên môn. Các tạp chí ISI/WOS lại có cách xếp hạng mà họ vẫn tiến hành công bố hạng loại hàng năm, vào tháng 6, để phân ra nhóm tạp chí có ảnh hưởng cao trong một ngành, dựa trên hệ số tác động gọi là Journal Impact Factor (JIF). Cao nhất là Q1, tức là TOP 25% những ấn phẩm có tác động lớn nhất đến các học giả khác, thông qua lượng trích dẫn của ấn phẩm. Tuy vậy, WOS không độc quyền, mà tới năm 2003, hệ thống dữ liệu toàn cầu mới Scopus đã cạnh tranh và cũng cung cấp một hệ thống tính hệ số tác động mà tương đương với JIF là CiteScore, ngoài ra còn thêm SNIP và SJR. Dù chưa thể soán ngôi WOS, nhưng Scopus cũng trở nên rất đặc dụng với một loạt bảng xếp hạng đại học toàn cầu ngày nay đã và đang sử dụng dữ liệu của Scopus. Đối với những ngành hẹp, các chuyên gia còn cần thêm những cơ sở dữ liệu ngành để góp phần tinh chỉnh đánh giá như MathSciNet với ngành toán học và PubMed với ngành y học. Tuy nhiên, thực sự thừa nhận rộng rãi, dữ liệu bao quát và đầy đủ các thống kê tính toán cung cấp cho học giới, độc giả, các chính phủ, những cơ quan tài trợ, các viện hàn lâm, chỉ có 2 hệ thống đạt tới tầm toàn cầu là WOS và Scopus.

Do đó, ý niệm đầu tiên về lớp lọc chất lượng là ấn phẩm cần vừa đạt chuẩn ISI/WOS và cũng đồng thời có mặt trong Scopus. Ý niệm tiếp theo là nhóm ấn phẩm trên cùng, tức là Q1. Tuy nhiên, ý niệm thứ ba rất quan trọng, đó là "hạng nhất". Hạng nhất cần có sự thừa nhận rộng rãi của các chuyên gia uy tín và đối với các ấn phẩm hàn lâm, điều này không khó. Có thể lấy ví dụ, đối với ngành kinh tế học là *American Economic Review* (của AEA), *Development Economics*, *Econometrica*, đối với ngành đo lường học thuật hay gọi là *scientometrics*, thì Tạp chí *Scientometrics* của VHLKH Hungary chính là hạng nhất, với ngành kinh tế năng lượng là *Energy Economics*, với ngành phát triển thì *Global Environmental Change*, *World Development*, với ngành thông tin hàn lâm và xuất bản học thuật thì *Learned Publishing* (của ALPSP)... Việc có thể vượt qua hàng rào kiểm soát chất lượng ngặt nghèo và hoàn toàn bằng năng lực khoa học cá nhân độc lập chính là một lưới lọc phẩm giá khó khăn nhất. Và đây chính là điều mà nền khoa học, hệ thống giáo dục, các chuyên gia, học sinh và các gia đình đang đòi hỏi một cách cấp bách ở một người được công nhận có phẩm giá của một giáo sư.

Cuối cùng, tôi xin đưa ra một tiêu chuẩn đảm bảo cả phẩm giá, độ dày cống hiến và sự ghi nhận phẩm cấp xứng đáng cho một tiêu chuẩn hàn lâm cao nhất nên được xem xét/cân nhắc. Tiêu chuẩn đó có hình dạng một tỷ lệ: 10-5-3. Nó được giải thích như sau.

Thứ nhất, một giáo sư cần phải có 10 lần công bố hoàn toàn độc lập (còn gọi là *solo*) trên các tạp chí tối thiểu đạt chuẩn kép về chỉ mục ISI/WOS và Scopus (tức là ấn phẩm đồng thời thuộc cả 2 danh mục).

Thứ hai, trong số 10 lần công bố solo đó, phải có ít nhất 50% trên các tạp chí Q1. Hiện nay, nhiều trường đại học có thể sử dụng bảng sắp xếp Q1 hoàn toàn mở, miễn phí của SCImago Lab tại <https://www.scimagojr.com/>.

Thứ ba, trong số 5 lần *solo* Q1, nhất thiết phải có 3 lần xuất hiện trên các tạp chí hạng nhất của ngành, hoặc những ấn phẩm được thừa nhận rộng rãi là bảng vàng hàn lâm như *PNAS*, *Science*, *Nature* [6-8]. Bây giờ tôi xin dành vài dòng để nói về con số 3. Con số này phỏng theo lời khuyên của nhà kinh tế đoạt giải thưởng Nobel Paul Krugman trong bài Op-Ed "Notes on the Floating Crap Game" [9] con số 3 có lý do của nó. Lần đầu là "chào thế giới, tôi đã có mặt". Lần hai là "tôi không gặp may nhè, tôi lại có mặt". Lần ba là "tôi có đủ năng lực để ở đây lâu dài".



Scopus

Bàn về phẩm cấp của thế giới học thuật, trong việc ghi nhận công trạng nghiên cứu, cho đến nay, chỉ có 2 hệ thống đạt tới tầm toàn cầu là WOS và Scopus

2. Năng lực hợp tác quốc tế

Xu thế quốc tế hóa giáo dục có tính tất yếu trong thời đại toàn cầu hóa và hợp tác quốc tế sâu rộng giữa các quốc gia đặt ra yêu cầu năng lực hợp tác quốc tế của đội ngũ trí thức. Trí thức phải là lực lượng có năng lực đảm đương những nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy, hoặc các dự án hợp tác quốc tế với các đối tác trên thế giới. Năng lực hợp tác và hợp tác quốc tế tối quan trọng cho trí thức bởi 3 động lực hay lý do. Thứ nhất, hợp tác (out of discipline) là con đường hiệu quả sáng tạo ra trí thức, gia tăng sản lượng khoa học và chất lượng khoa học [3]. Thứ hai là nâng cao thương hiệu, thứ bậc xếp hạng (ranking) của cơ sở giáo dục đại học. Thứ ba là thể hiện vai trò quốc tế khi tham gia chủ động vào sân chơi toàn cầu để đào tạo ra công dân toàn cầu. Đến đây, câu chuyện thẩm định năng lực học thuật và hợp tác khoa học của trí thức (nếu là ứng viên chức danh GS) không còn là bài toán khó nữa. Những ý kiến đánh giá, phản hồi của các đồng nghiệp quốc tế sẽ giúp Hội đồng thẩm định có được thông tin khách quan và hữu ích.

3. Năng lực dẫn dắt, uy tín và tác động

GS phải có đủ khả năng khai phá và dẫn dắt lĩnh vực mình nghiên cứu, giảng dạy. Năng lực dẫn dắt phải hội tụ được uy tín hay tầm ảnh hưởng lên cộng đồng khoa học tại cơ quan công tác, trong nước và quốc tế. Trong thực tế để đạt được ngưỡng uy tín và tầm ảnh hưởng nhất định thì trí thức phải có một quá trình lao động khoa học và giảng dạy kỷ luật và đủ dài (disciplined process) [3]. Hay nói cách khác những đóng góp chất lượng tốt, được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi quốc tế, phải có một số không quá nhỏ đạt tới tầm mức rất cao và được xuất hiện trên những văn đàn quốc tế "hạng nhất". Và những đóng góp này của trí thức phải có đủ độ bền bỉ và bề dày để tạo nên ảnh hưởng và ở phẩm cấp chất lượng cao, được thừa nhận rộng rãi. (Lưu ý, đó là những đóng góp độc lập của bản thân người làm nghiên cứu).

Như vậy, để đúc rút lại ở phần này, qua lăng kính của hệ xử lý thông tin 3D [3], một danh hiệu giáo sư cần được trao cho người có các phẩm chất sau: (1) Năng lực học thuật; (2) Năng lực hợp tác và hợp tác quốc tế; (3) Năng lực dẫn dắt, có uy tín và tầm ảnh hưởng đến cộng đồng khoa học và các thế hệ kế cận. Một người có đủ 3 yếu tố làm nên phẩm chất và công trạng nghiên cứu như trên thì cho dù không có Hội đồng nào phong tặng, nhưng thực chất vẫn được xã hội và cộng đồng khoa học toàn cầu gọi một cách đầy tôn trọng là "Giáo sư". Và với thế giới hàn lâm, sự tôn kính của các đồng nghiệp với những đóng góp quý báu, mới làm nên một giáo sư thực thụ.

Tương lai phía trước



Giới tinh hoa có vai trò đặc biệt quan trọng với phát triển đất nước, ươm mầm trí thức cho thế hệ trẻ theo đúng mục tiêu "học thật, thi thật, nhân tài thật"...

Tóm lại, đất nước dù ở thời kỳ nào, tầng lớp trí thức là hiền tài nguyên khí quốc gia và GS là hạt nhân của giới trí thức tinh hoa. Điều này đặt ra yêu cầu cho Hội đồng thẩm định là làm sao công nhận đúng trí thức tốt. Thực tế cho thấy tiêu chí xét công nhận GS ngày càng được nâng lên, trong khi có việc thẩm định lại (lật lại) những hồ sơ sắp được phong hàm, nhưng chưa đạt chuẩn cho thấy sự cầu thị, nghiêm túc, trách nhiệm của Hội đồng, hay là cơ chế xét (bộ lọc) đang hoạt động hiệu

quả [10]. Và để không ngừng nâng cao chất lượng GS, bên cạnh tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn đã có, tiêu chuẩn cứng (tối thiểu) 10-5-3 (được đề cập ở mục 1) và sự tham gia của hội đồng quốc tế (được đề cập ở mục 2) trong quá trình thẩm định ứng viên GS nên được xem xét cân nhắc bổ sung trong thời gian tới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng ngày càng nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới". Thực hiện tốt công tác thẩm định, công nhận chức danh giáo sư không chỉ là một bước để ươm mầm văn hóa khoa học (văn hóa trí thức tinh hoa), góp phần củng cố và phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến, phục vụ hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước, mà còn là một cách tiếp cận để củng cố niềm tin (trust) của giới trí thức và nhân dân.

Tài liệu tham khảo

1. Tuấn, N. V. (2022a). Trí thức là ai? Vnexpress. <https://vnexpress.net/tri-thuc-la-ai-4416071.html>
2. Hiền, Q. (2022). Yêu cầu hội đồng ngành rà soát lại lần nữa việc xét giáo sư, phó giáo sư. Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/yeu-cau-hoi-dong-nganh-ra-soat-lai-lan-nua-viec-xet-giao-su-pho-giao-su-post1434706.html>
3. Vuong, Q. H. et al. (2022). Covid-19 vaccines production and societal immunization under the serendipity-mindsponge-3D knowledge management theory and conceptual framework. *Humanities and Social Sciences Communications*, 9(1), 1–12. <https://doi.org/10.1057/s41599-022-01034-6>
4. Tuấn, N. V. (2018). Số bài báo khoa học không phản ánh chất lượng giáo sư. Vnexpress. <https://vnexpress.net/gs-nguyen-van-tuan-so-bai-bao-khoa-hoc-khong-phan-anh-chat-luong-giao-su-3811082.html>
5. Tuấn, N. V. (2022b). Chặt, không phải lượng, làm nên một giáo sư. Tuổi Trẻ. <https://tuoitre.vn/chat-khong-phai-luong-lam-nen-mot-giao-su-20220225073011606.htm>
6. Vuong, Q. H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5. <https://doi.org/10.1038/s41562-017-0281-4>
7. Vuong, Q.-H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582(149). <https://doi.org/https://doi.org/10.1038/d41586-020-01694-x>
8. Vuong, Q. H. (2019). Breaking barriers in publishing demands a proactive attitude. *Nature Human Behaviour*, 3(10), 1034. <https://doi.org/10.1038/s41562-019-0667-6>
9. Krugman, P. (2014). Notes on the Floating Crap Game (Economics Inside Baseball). *The New York Times*. <https://krugman.blogs.nytimes.com/2014/11/30/notes-on-the-floating-crap-game-economics-inside-baseball/>
10. Phương Chi. (2022). Hơn một nửa ứng viên bị loại, Chủ tịch Hội đồng GS ngành Toán nói gì? Vietnamnet. <https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/hon-mot-nua-ung-vien-gs-pgs-bi-loai-chu-tich-hoi-dong-gs-nganh-toan-noi-gi-814763.html>

URL: <https://kinhtevadubao.vn/suy-ngam-ve-tri-thuc-tinh-hoa-21778.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư